

NGHI P V CHI T KH U  
GI Y T C Ó GI Á

# I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ CHIẾT KHẤU

## 1. Khái niệm:

- Chiết khấu giấy tờ có giá là nghiệp vụ mua lại giấy tờ có giá từ người thụ hưởng trước khi đến hạn thanh toán.

- *Chiết khấu là loại hình tín dụng gián tiếp, trong đó ngân hàng sẽ trả trước cho các giấy tờ có giá khi chưa đến hạn với điều kiện người xin chiết khấu phải chuyển nhượng quyền sở hữu giấy tờ có giá đó cho ngân hàng.*

## 2. Ý nghĩa

### ❖ Người xin chiết khấu :

Chuyển đổi giấy tờ có giá thành tiền một cách nhanh nhất.

### ❖ Ngân hàng chiết khấu

- Mang lại thu nhập cho ngân hàng.
- Tăng dự trữ thứ cấp của ngân hàng.

## 3. Đối tượng chiết khấu:

Hối phiếu

Tín phiếu, trái phiếu, kỳ phiếu, công trái, sổ tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi:

- Trả lãi sau.
- Trả lãi trước.
- Trả lãi định kỳ.

# I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ CHIẾT KHẤU

## 4. Điều kiện chiết khấu đối với giấy tờ có giá:

- Thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người xin CK.
- Chưa đến hạn thanh toán.
- Hợp lệ, hợp pháp, được phép chuyển nhượng.
- Phù hợp về nội dung, nguyên vẹn về hình thức.
- Khả năng thanh toán khi giấy tờ có giá đáo hạn phải được đảm bảo

# I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ CHIẾT KHẤU

## 5. Phương thức chiết khấu:

### ❖ Chiết khấu không hoàn lại :

- Là chiết khấu toàn bộ thời hạn hiệu lực còn lại của giấy tờ có giá, là hình thức mua hẳn giấy tờ có giá từ người sở hữu.

- Người xin chiết khấu phải chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá đó cho ngân hàng ngay thời điểm chiết khấu.

- Khi giấy tờ có giá đến hạn thanh toán, đơn vị phát hành sẽ thanh toán cho ngân hàng.

# I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ CHIẾT KHẤU

## 5. Phương thức chiết khấu:

### ❖ Chiết khấu có hoàn lại:

- Là chiết khấu một phần thời hạn hiệu lực còn lại của giấy tờ có giá, là hình thức mua có thời hạn giấy tờ có giá từ người sở hữu.
- Người xin chiết khấu cam kết sẽ mua lại giấy tờ có giá vào thời điểm đến hạn chiết khấu.
- Khi đến hạn chiết khấu, KH không mua lại giấy tờ có giá thì NH là chủ sở hữu hợp pháp được hưởng toàn bộ quyền lợi phát sinh từ giấy tờ có giá đó.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.1. Đối với giấy tờ có giá trả lãi trước:

##### a. Giấy tờ có giá ngắn hạn:

$$G = \frac{MG}{\left(1 + L * \frac{T}{N}\right)}$$



## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.1. Đối với giấy tờ có giá trả lãi trước:

##### a. Giấy tờ có giá ngắn hạn:

**G:** Giá chiết khấu, là số tiền ngân hàng thanh toán lại cho người xin chiết khấu.

**MG:** Mệnh giá của giấy tờ có giá.

**L:** Lãi suất chiết khấu (%/ năm).

**N:** Số ngày quy ước của một năm.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.1. Đối với giấy tờ có giá trả lãi trước:

##### a. Giấy tờ có giá ngắn hạn:

**T** : **Thời hạn** chiết khấu, là hời hạn hiệu lực còn lại của giấy tờ có giá, được tính từ ngày thực hiện chiết khấu đến ngày trước ngày đáo hạn chúng từ một ngày cộng thêm  $n$  ngày dự phòng của NH.

- Nếu ngày đáo hạn của giấy tờ có giá trùng với ngày *nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ tết* thì ngày ĐH được xem là ngày làm việc tiếp sau ngày nghỉ đó.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.1. Đối với giấy tờ có giá trả lãi trước:

##### a. Giấy tờ có giá ngắn hạn:

- Nếu thời hạn chiết khấu tính được **nhỏ hơn** thời hạn chiết khấu tối thiểu do ngân hàng quy định thì ngân hàng áp dụng thời hạn chiết khấu tối thiểu trong thuật toán chiết khấu.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.1. Đối với giấy tờ có giá trả lãi trước:

##### a. Giấy tờ có giá ngắn hạn:

Ví dụ 1: Ngày 20/05/2009 NH thực hiện chiết khấu kỳ phiếu ngân hàng có các nội dung sau:

- Mệnh giá: 10.000.000 VND.
- Thời hạn : 6 tháng.
- Ngày phát hành: 10/03/2009
- Ngày đáo hạn : 10/09/2009
- Lãi suất: 9%/ năm lãi trả trước

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.1. Đối với giấy tờ có giá trả lãi trước:

##### a. Giấy tờ có giá ngắn hạn:

*Sau khi kiểm tra ngân hàng đồng ý chiết khấu với các điều kiện như sau:*

- Lãi suất chiết khấu : 9,6%/ năm.
- Thời hạn chiết khấu tối thiểu là : 15 ngày.
- Số ngày quy ước của một năm là 365 ngày.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.1. Đối với giấy tờ có giá trả lãi trước

##### a. Giấy tờ có giá dài hạn:

$$G = \frac{MG}{(1+L)^{\frac{T}{N}}}$$

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.1. Đối với giấy tờ có giá trả lãi trước

##### a. Giấy tờ có giá dài hạn:

Ví dụ 2: Ngày 30/05/2007 NH thực hiện chiết khấu trái phiếu Kho Bạc có các nội dung sau:

- Mệnh giá: 10.000.000 VND
- Thời hạn : 3 năm
- Ngày phát hành: 20/03/2006
- Ngày đáo hạn : 20/03/2009
- Lãi suất : 9%/ năm, lãi trả trước.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

1. Giá chiết khấu:

1.2. Đối với giấy tờ có giá trả lãi sau:

a. Giấy tờ có giá ngắn hạn:

$$G = \frac{GT}{\left(1 + L * \frac{T}{N}\right)}$$



## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.2. Đối với giấy tờ có giá trả lãi sau:

##### a. Giấy tờ có giá ngắn hạn:

GT: giá trị của giấy tờ có giá khi đến hạn thanh toán, bao gồm cả vốn gốc và tiền lãi.

$$GT = MG * (1 + n * LP)$$

Lưu ý: n là thời hạn của giấy tờ có giá (ngày).

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.2. Đối với giấy tờ có giá trả lãi sau:

##### a. Giấy tờ có giá ngắn hạn:

Ví dụ 3: Ngày 30/05/2007 NH thực hiện chiết khấu kỳ phiếu ngân hàng có các nội dung sau:

- Mệnh giá: 10.000.000 VND.
- Thời hạn : 6 tháng.
- Ngày phát hành: 20/03/2007
- Ngày đáo hạn : 20/09/2007
- Lãi suất : 9%/ năm lãi trả sau

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

1. Giá chiết khấu:

1.2. Đối với giấy tờ có giá trả lãi sau:

b. Giấy tờ có giá dài hạn:

❖ Lãi *không nhập* gốc sau mỗi kỳ hạn :

$$G = \frac{GT}{(1+L)^{\frac{T}{N}}}$$

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

1. Giá chiết khấu:

1.2. Đối với giấy tờ có giá trả lãi sau:

b. Giấy tờ có giá dài hạn:

❖ Lãi *không nhập* gốc sau mỗi kỳ hạn:

Trong đó:

$$GT = MG * (1 + n * LP)$$

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.2. Đối với giấy tờ có giá trả lãi sau:

##### b. Giấy tờ có giá dài hạn:

Ví dụ 4: Ngày 30/05/2007 NH thực hiện chiết khấu trái phiếu Kho Bạc có các nội dung sau:

- Mệnh giá: 10.000.000 VND
- Thời hạn : 3 năm
- Ngày phát hành: 20/03/2006
- Ngày đáo hạn : 20/03/2009
- Lãi suất: 9%/ năm, lãi trả một lần khi đáo hạn

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

1. Giá chiết khấu:

1.2. Đối với giấy tờ có giá trả lãi sau:

b. Giấy tờ có giá dài hạn:

❖ Lãi *nhập* gốc sau mỗi kỳ hạn:

$$G = \frac{GT}{(1+L)^{\frac{T}{N}}}$$

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.2. Đối với giấy tờ có giá trả lãi sau:

##### b. Giấy tờ có giá dài hạn:

❖ Lãi *nhập* gốc sau mỗi kỳ hạn:

Trong đó:

$$GT = MG * (1 + LP)^n$$

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.2. Đối với giấy tờ có giá trả lãi sau:

##### b. Giấy tờ có giá dài hạn:

Ví dụ 5: Ngày 15/05/2007 NH thực hiện chiết khấu trái phiếu Kho Bạc có nội dung như sau:

- Mệnh giá: 10.000.000 VND
- Thời hạn : 3 năm
- Ngày phát hành: 30/03/2006
- Ngày đáo hạn : 30/03/2009
- Lãi suất : 9%/ năm, lãi nhập vốn mỗi năm



## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

#### 1.3. Đối với giấy tờ có giá trả lãi định kỳ:

$$G = \sum_{i=1}^m \frac{I_i}{\left(1 + \frac{L}{K}\right)^{\frac{T_i}{N} * K}} + \frac{MG}{\left(1 + \frac{L}{K}\right)^{\frac{T}{N} * K}}$$

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

1.3. Đối với giấy tờ có giá trả lãi định kỳ:

$I_i$  : Tiền lãi của kỳ hạn thứ  $i$ .

$T_i$ : Thời hạn từ ngày thực hiện chiết khấu đến ngày thanh toán tiền lãi lần thứ  $i$ .

$K$ : số lần thanh toán lãi trong năm.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 1. Giá chiết khấu:

1.3. Đối với giấy tờ có giá trả lãi định kỳ:

Ví dụ 6: Ngày 25/05/2007 NH thực hiện chiết khấu trái phiếu Kho Bạc có nội dung như sau:

- Mệnh giá: 10.000.000 VND.
- Thời hạn : 3 năm.
- Ngày phát hành: 10/05/2006
- Ngày đáo hạn : 10/05/2009
- Lãi suất : 9%/ năm, lãi trả định kỳ 6 tháng.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 2. Phí chiết khấu:

P: phí chiết khấu.

❖ Phí cố định:

Phí chiết khấu được thu bằng một số tiền cố định cho mỗi giấy tờ có giá.

❖ Phí tính trên mệnh giá:

$$P = MG * \text{Tỷ lệ phí.}$$

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

### 3. Giá thanh toán:

- Giá thanh toán là số tiền mà ngân hàng chiết khấu chuyển trả cho người xin chiết khấu.

$$GTT = G - P$$

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

Lưu ý:

❖ Đối với chiết khấu có hoàn lại:

- Giá chiết khấu được tính tương tự chiết khấu không hoàn lại.

- Giá mua lại chứng từ khi đến hạn chiết khấu

$$GM = G * (1 + \frac{t}{N} * L)$$

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ CHIẾT KHẤU

Lưu ý:

❖ Đối với chiết khấu có hoàn lại:

t: Thời hạn chiết khấu thực tế (*có hoàn lại*), được xác định từ ngày thực hiện chiết khấu đến ngày trước ngày mua lại giấy tờ có giá một ngày

### III. QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ CHIẾT KHẤU

